

**CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN VÙNG 5**

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiển, phường 6, thành phố Cà Mau

Điện thoại: (02903) 835169 – 567409 – 838396 – 567613 ; Fax: (02903) – 830062

E-mail: nafiv@hcm.vnn.vn; branch5.nafi@mard.gov.vn



**QUY ĐỊNH CHUNG
VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/ QUY CHUẨN KỸ THUẬT
Mã hiệu: 01 CL5/QĐ**

Ngày ban hành: 18/01/2018

Lần ban hành: 04

Lần soát xét : 04

Người giữ:

	Biên soạn/đề nghị	Kiểm tra	Phê duyệt
Chức vụ	Phó trưởng P.CL	Phó Giám đốc	Giám đốc
Chữ ký			
Họ tên	Huỳnh Minh Lữ	Nguyễn Khánh Vinh	Ngô Văn Đảm



QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 2/14

1. Mục đích

Quy định này công bố nguyên tắc, điều kiện mà Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5 (gọi tắt là NAFI5) tiến hành để chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật, quy định nhằm đảm bảo các hoạt động chứng nhận này được tiến hành một cách công bằng và khách quan, phù hợp các chuẩn mực quốc tế và quy định của luật pháp.

2. Phạm vi

Quy định này được áp dụng với dịch vụ chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật, quy định do NAFI5 tiến hành đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị hoặc được cơ quan chủ quản chỉ định thực hiện việc chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn, quy định tại NAFI5, theo quy định tại mục 4.5 4.6, 5.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11, 7.12, phụ lục A của TCVN ISO/IEC 17065:2012

3. Đối tượng

Quy định này được áp dụng đối với NAFI5 và các tổ chức/doanh nghiệp xin chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn.

Mọi tổ chức/doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận trong Quy định này đều có thể đăng ký đánh giá cấp chứng nhận.

4. Điều kiện để một cơ sở có sản phẩm được chứng nhận:

4.1 Điều khoản chung về tính pháp lý và bảo đảm tính công bằng:

Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5 (sau đây được gọi tắt là Trung tâm Chất lượng vùng 5) là tổ chức được thành lập theo Quyết định số 451/QĐ-QLCL ngày 05/09/2017 của Cục trưởng Cục quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản về việc quy định chứng năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5, nhằm thực hiện hoạt động chứng nhận sự phù hợp và cấp dấu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài. Thủ tục chứng nhận của Trung tâm Chất lượng vùng 5 tuân thủ theo các yêu cầu, chuẩn mực quốc gia và thông lệ quốc tế. Các thủ tục này được áp dụng nhằm đảm bảo tính thống nhất và chất lượng của hoạt động chứng nhận, không ngăn cản hay gây khó dễ cho các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đăng ký chứng nhận với Trung tâm Chất lượng vùng 5.

Tất cả các tổ chức/cá nhân có tư cách pháp nhân, không phân biệt thành phần kinh tế, quy mô, điều kiện tài chính, nhân sự... đều có thể đăng ký và được đánh giá chứng nhận. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khách quan và không mâu thuẫn về quyền lợi, Trung tâm Chất lượng vùng 5 sẽ không chứng nhận sản phẩm cho các tổ chức/cá nhân có hoạt động tương tự như hoạt động của Trung tâm Chất lượng vùng 5 hay các tổ chức/cá nhân có thể gây ảnh hưởng đến tính công bằng trong quyết định chứng nhận của Trung tâm Chất lượng vùng 5.

Tất cả các sản phẩm, hàng hóa được sản xuất hàng loạt và có nhãn hiệu thương mại rõ ràng thuộc các lĩnh vực mà nhà nước cho phép sản xuất đều có thể



QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 3/14

đăng ký xin được chứng nhận và cấp dấu hiệu phù hợp tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn được sử dụng làm chuẩn mực để đánh giá chứng nhận sản phẩm là các tiêu chuẩn phù hợp với các yêu cầu nêu trong ISO/IEC Guide 7:1996.

Trung tâm Chất lượng vùng 5 cam kết không cung cấp các dịch vụ tư vấn để cấp và duy trì chứng nhận; dịch vụ tư vấn thiết kế, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý hay dịch vụ đào tạo mang tính tư vấn cho khách hàng.

Các chuyên gia đánh giá của Trung tâm Chất lượng vùng 5 phải đạt các chuẩn mực theo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 19011: 2013 đối với chuyên gia trưởng đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng, hoặc các yêu cầu tương tự đối với các chuyên gia thuộc các chương trình chứng nhận khác.

Các chuyên gia bên ngoài không được phép mời chào tư vấn dưới danh nghĩa của Trung tâm Chất lượng vùng 5, không được phép tiến hành đánh giá các Cơ sở mà bản thân đã làm tư vấn hay thực hiện đánh giá nội bộ hoặc có quan hệ nào đó có thể ảnh hưởng đến **tính công bằng** khi tiến hành đánh giá. Ngoài ra chuyên gia đánh giá bên ngoài phải được phổ biến về quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Sản phẩm sau khi chứng nhận được mang dấu hiệu chứng nhận trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao bì của sản phẩm. Dấu chứng nhận và việc sử dụng dấu hiệu chứng nhận được quy định và hướng dẫn cụ thể sử dụng dấu chứng nhận của Trung tâm Chất lượng vùng 5. Khi có sự thoả thuận giữa Trung tâm Chất lượng vùng 5 với các tổ chức chứng nhận nước ngoài và theo yêu cầu của Cơ sở, sản phẩm được chứng nhận có thể được gắn dấu hiệu chứng nhận của tổ chức chứng nhận nước ngoài tương ứng.

4.2 Cơ sở có đủ điều kiện để được chứng nhận sản phẩm phù hợp khi:

- Kết quả thử nghiệm điển hình của mẫu sản phẩm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn áp dụng;
- Cơ sở có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp ISO 9000, HACCP,...
- Chịu sự giám sát sau chứng nhận qua việc xem xét hệ thống bảo đảm chất lượng và thử nghiệm mẫu sản phẩm lấy từ cơ sở sản xuất và/hoặc thị trường.
- Cơ sở phải tuân thủ thực hiện các quy định nhà nước quản lý về công bố hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố chất lượng sản phẩm, công bố ghi nhãn hàng hóa, danh mục sản phẩm, hàng hóa cho phép, sản xuất, kinh doanh... (nếu có).

5. Các bước tiến hành đánh giá, chứng nhận sản phẩm

Các bước chuẩn bị và tiến hành đánh giá chứng nhận sản phẩm của NAFI5 tuân thủ theo TCVN ISO 19011:2013 và **mục 7 trong ISO/IEC 17065:2012, Đánh giá sự phù hợp-yêu cầu đối với các tổ chức chứng nhận sản phẩm quá trình, dịch vụ.**

5.1. Tiếp xúc ban đầu



QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 4/14

Trước khi tiến hành đánh giá, NAFI5 sẽ xem xét và duy trì hồ sơ xem xét việc đề nghị chứng nhận để đảm bảo rằng:

a) Các yêu cầu đối với việc chứng nhận được xác định rõ, được lập thành văn bản và được thông hiểu.

b) Bất kỳ sự khác biệt nào trong cách hiểu giữa NAFI5 và bên đề nghị chứng nhận đều được giải quyết.

c) NAFI5 thực sự có năng lực thực hiện dịch vụ chứng nhận liên quan đến phạm vi chứng nhận được đề nghị và, nếu thích hợp, làm rõ các hoạt động của bên đề nghị chứng nhận cũng như các yêu cầu đặc biệt khác (ví dụ như ngôn ngữ được bên đề nghị chứng nhận sử dụng).

NAFI5 cung cấp đầy đủ và chi tiết mọi thông tin về điều kiện, chi phí, nội dung, thủ tục chứng nhận, khả năng các bên và các yêu cầu cần thiết khác cho khách hàng và mọi đối tác.

5.2. Hồ sơ đăng ký chứng nhận

5.2.1. Cơ sở có sản phẩm cần chứng nhận nộp hồ sơ tại trụ sở NAFI5. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/ quy chuẩn.

b) Báo cáo về việc đã triển khai và xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng.

c) Các loại chứng chỉ, giấy tờ liên quan đến sản phẩm xin chứng nhận như nhãn hiệu hàng hoá, bản tự công bố hay tiếp nhận công bố hợp chuẩn/ hợp quy (nếu có).

5.2.2. Sau khi nhận hồ sơ, chậm nhất sau 03 ngày làm việc NAFI5 sẽ thông báo để cơ sở bổ sung thông tin còn thiếu (nếu cần) hoặc thông báo về thời điểm NAFI5 và khách hàng có thể bàn cụ thể về hợp đồng đánh giá chứng nhận. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, cơ sở cần bổ sung trong thời hạn 30 ngày. Nếu quá hạn đó, việc tiếp nhận sẽ được xem như làm lại từ đầu.

5.3. Chuẩn bị đánh giá

5.3.1. Trước khi tiến hành đánh giá, NAFI5 xem xét tất cả các yêu cầu cho việc chứng nhận nhằm bảo đảm rằng:

a) Các yêu cầu cho việc chứng nhận như tiêu chuẩn và điều kiện thử nghiệm sản phẩm của Cơ sở được xác định, hệ thống đảm bảo chất lượng được lập thành văn bản, áp dụng và được thông hiểu.

b) Mọi thông tin sai lệch đã được xử lý.

5.3.2. Căn cứ theo tiêu chuẩn/ quy chuẩn được chọn làm cơ sở cho việc chứng nhận sản phẩm phù hợp, NAFI5 phải đảm bảo đã có hoặc sẽ xây dựng, thẩm duyệt Quy định riêng nêu cách lấy mẫu, cách đánh giá và luận chứng để dựa theo kết quả thử nghiệm mẫu điển hình, dựa theo hồ sơ và thực trạng của các điều kiện đảm bảo chất



QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 5/14

lượng của cơ sở sản xuất kinh doanh để có đủ cơ sở xác định sự phù hợp của sản phẩm đó theo tiêu chuẩn/ quy chuẩn đã nêu.

5.3.3. NAFI5 lập dự kiến chi phí đánh giá, đề xuất Phòng thử nghiệm (*ngoại trừ trường hợp việc chứng nhận sự phù hợp của loại sản phẩm này đã được cơ quan chủ quản chỉ định phòng thử nghiệm*), lập kế hoạch đánh giá, danh sách Đoàn chuyên gia đánh giá .v.v và trao đổi với Cơ sở đăng ký chứng nhận để xem xét, thống nhất.

5.3.4 Sau khi Cơ sở chấp thuận các dự kiến, NAFI5 sẽ thông báo chính thức bằng văn bản lịch trình đánh giá, thành phần Đoàn chuyên gia đánh giá, các yêu cầu cần thiết khác, chi phí đánh giá .v.v đến Cơ sở.

5.4. Đánh giá

5.4.1. Quá trình đánh giá chứng nhận sản phẩm được tiến hành tùy thuộc phương thức chứng nhận áp dụng đối với sản phẩm được chứng nhận. Phương thức chứng nhận được quy định chi tiết trong tiêu chuẩn ISO/IEC Guide 67:2004 Đánh giá sự phù hợp - Các cơ sở của chứng nhận sản phẩm. **NAFI5 áp dụng phương thức 5 cho các đăng ký chứng nhận sản phẩm và phương thức 6 cho chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo TCVN 11892-1:2017 hoặc trừ khi có thỏa thuận khác.** Phương thức chứng nhận khác có thể được áp dụng sau khi có sự trao đổi, thống nhất giữa NAFI5, doanh nghiệp xin chứng nhận và cơ quan công nhận.

5.4.2. Đánh giá chứng nhận sản phẩm theo phương thức 5 bao gồm thử nghiệm chất lượng sản phẩm và đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng có liên quan đến sản phẩm. Quá trình giám sát chất lượng sản phẩm có thể thông qua lấy mẫu tại nơi sản xuất, hoặc lấy mẫu trên thị trường hoặc tại cả hai nơi. Nội dung đánh giá của phương thức 5 được quy định trong tiêu chuẩn ISO/IEC Guide 67:2004 bao gồm:

- a) Lấy mẫu sản phẩm.
- b) Thử nghiệm.
- c) Đánh giá báo cáo thử nghiệm.
- d) Đánh giá đảm bảo chất lượng của quá trình sản xuất.
- e) Ra quyết định.
- g) Cho phép sử dụng chứng chỉ và biểu tượng chứng nhận.
- h) Đánh giá giám sát quá trình sản xuất và hệ thống đảm bảo chất lượng tại nhà máy.
- i) Đánh giá giám sát sản phẩm trên thị trường.

5.4.3. **Đánh giá chứng nhận sản phẩm theo phương thức 6 là đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng có liên quan đến sản phẩm. Quá trình giám sát chất lượng sản phẩm đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng tại nơi sản xuất. Nội dung đánh giá của phương thức 6 được quy định trong tiêu chuẩn ISO/IEC Guide 67:2004 bao gồm:**



**QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG
NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU
CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT**

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 6/14

- a) Đánh giá đảm bảo chất lượng của quá trình sản xuất.
- b) Ra quyết định.
- c) Cho phép sử dụng chứng chỉ và biểu tượng chứng nhận.
- d) Đánh giá giám sát quá trình sản xuất và hệ thống đảm bảo chất lượng tại nhà máy.

5.4.4. Thành phần đoàn đánh giá chứng nhận sản phẩm bao gồm Trưởng đoàn, chuyên gia đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng và chuyên gia kỹ thuật đánh giá hệ thống sản xuất và lấy mẫu thử nghiệm (Trưởng đoàn có thể kiêm nhiệm một trong hai vị trí này).

5.4.5. Quá trình đánh giá được tiến hành như sau:

a) Đoàn chuyên gia đánh giá tiến hành xem xét các tài liệu liên quan đến hệ thống chất lượng và tiến hành đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng tại địa điểm sản xuất của Cơ sở. Đối với Cơ sở có hệ thống chất lượng đã được chứng nhận, NAFI5 sẽ không đánh giá chi tiết các điều kiện đảm bảo chất lượng mà chỉ đánh giá quá trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.

b) NAFI5 chỉ tiến hành việc lấy mẫu thử nghiệm và đánh giá mẫu điển hình nếu cơ sở đã đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng.

c) Trường hợp NAFI5 phát hiện Cơ sở vẫn có một số sự không phù hợp liên quan điều kiện đảm bảo chất lượng thì chỉ khi NAFI5 xác định, cơ sở có khả năng khắc phục những sự không phù hợp này và bản thân Cơ sở cũng cam kết sẽ khắc phục chúng thì NAFI5 sẽ lập phiếu yêu cầu khắc phục. Kết quả khắc phục của Cơ sở sẽ là bằng chứng bắt buộc trong giai đoạn đánh giá.

5.4.6. Lấy mẫu thử nghiệm và đánh giá mẫu điển hình (áp dụng đối với phương thức 5):

a) Đoàn chuyên gia đánh giá căn cứ theo Quy định riêng và đặc thù tại thời điểm hiện tại của các lô sản phẩm để lấy mẫu điển hình các sản phẩm thử nghiệm. Đoàn tiến hành giám sát hoặc tự kiểm tra thử nghiệm tại chỗ/ tại cơ sở được đánh giá (nếu có). Việc lấy mẫu, theo dõi thử nghiệm, đánh giá kết quả thử nghiệm được tiến hành đúng theo các nội dung đã nêu trong quy định riêng.

b) Các mẫu sản phẩm đã được Đoàn đánh giá lấy sẽ được gửi để thử tại các tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được chỉ định mà NAFI5 và Cơ sở đã trao đổi thống nhất.

c) Căn cứ kết quả thử nghiệm và cách kết luận, xử lý đã nêu trong Quy định riêng, Đoàn đánh giá sẽ quyết định về sự phù hợp của kết quả thử nghiệm hoặc quyết định cần thử nghiệm mẫu bổ sung hoặc quyết định sẽ quay lại cơ sở sau thời gian nào đó để lấy mẫu đánh giá lần 2.

5.5. Báo cáo đánh giá:



QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 7/14

a) Kết thúc quá trình đánh giá, Đoàn chuyên gia đánh giá lập báo cáo đánh giá để gửi về NAFI5 để thẩm xét và quyết định chứng nhận và gửi cho Cơ sở được đánh giá.

b) Trong trường hợp có những điểm không phù hợp, cơ sở được đánh giá phải nêu rõ các biện pháp khắc phục cụ thể trong thời gian xác định. Sau khi thực hiện các biện pháp khắc phục trong thời hạn đã định, cơ sở thông báo bằng văn bản đến NAFI5 để xem xét chấp nhận hay phải tiến hành đánh giá lại. Nếu Cơ sở không tuân thủ, NAFI5 xem như cơ sở tự ý huỷ bỏ việc xin chứng nhận.

5.6. Quyết định chứng nhận:

a) Ban Quản lý hệ thống chất lượng của NAFI5 tiến hành thẩm xét hồ sơ đánh giá để đảm bảo rằng các hoạt động đánh giá đã diễn ra theo đúng yêu cầu, đúng thủ tục. Đồng thời, nếu có các điểm không phù hợp thì các điểm không phù hợp đều đã được Cơ sở khắc phục một cách kịp thời, thích hợp.

b) Ban Quản lý hệ thống chất lượng soạn thảo tờ trình, Giấy chứng nhận trình Giám đốc NAFI5 xem xét, ký.

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 03 năm kể từ ngày cấp.

6. Đánh giá giám sát

6.1. Trong thời gian hiệu lực chứng nhận, NAFI5 sẽ tiến hành đánh giá giám sát việc duy trì sự phù hợp của hệ thống, sản phẩm được chứng nhận so với các yêu cầu chứng nhận. Tần suất đánh giá giám sát phải đảm bảo không quá 12 tháng/1 lần kể từ ngày đầu của hiệu lực chứng nhận.

6.2. Nội dung đánh giá giám sát tùy thuộc vào sản phẩm và hệ thống được chứng nhận theo các nguyên tắc: các lần giám sát sẽ đánh giá một phần các yêu cầu của hệ thống đảm bảo chất lượng liên quan sản phẩm chứng nhận và thử nghiệm mẫu sản phẩm lấy tại nơi sản xuất và/hoặc trên thị trường. **Riêng đối phương thức 6 không thực hiện lấy mẫu thử nghiệm**

6.3. Nội dung cụ thể của từng lần đánh giá giám sát sẽ được NAFI5 thông báo cho tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận qua kế hoạch đánh giá giám sát.

6.4. Quá trình đánh giá được thực hiện tương tự cuộc đánh giá chứng nhận ban đầu quy định tại mục 5.4. của quy định này.

6.5. Tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận phải khắc phục các điểm không phù hợp trong thời gian 1 tháng kể từ ngày đánh giá giám sát. Khi không thực hiện sẽ bị xem xét đình chỉ hoặc huỷ bỏ chứng nhận (quy định mục 10 và mục 11 của quy định này).

7. Đánh giá chứng nhận lại:



QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 8/14

7.1. Hai tháng trước khi hết hiệu lực chứng nhận, NAFI5 sẽ thông báo để tổ chức/doanh nghiệp tiến hành các thủ tục đăng ký đánh giá, cấp lại chứng chỉ mới.

7.2. Việc đánh giá lại sẽ được tiến hành theo các bước như đối với đánh giá ban đầu. Chứng chỉ cấp lại có giá trị 03 năm tiếp theo.

8. Mở rộng phạm vi chứng nhận:

8.1. Phạm vi chứng nhận được xác định bởi kiểu hoặc loại được sản xuất trong cùng dây chuyền và theo cùng một tiêu chuẩn ghi trên Giấy chứng nhận.

8.2. Sau khi được chứng nhận, tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận có thể yêu cầu mở rộng phạm vi chứng nhận các sản phẩm khác vào bất cứ thời gian nào.

8.3. Quá trình đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận có thể được thực hiện trong các cuộc đánh giá giám sát, đánh giá chứng nhận lại hoặc một cuộc đánh giá độc lập theo yêu cầu của tổ chức được chứng nhận.

9. Thu hẹp phạm vi chứng nhận

Phạm vi chứng nhận có thể bị thu hẹp nếu kết quả đánh giá cho thấy tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chứng nhận đối với phạm vi đã đăng ký hoặc đã được chứng nhận.

10. Đình chỉ chứng nhận

10.1. NAFI5 sẽ đình chỉ tạm thời Giấy chứng nhận nhưng không quá 6 tháng trong các trường hợp sau đây:

- Tiêu chuẩn dùng để chứng nhận được sửa đổi hoặc thay thế.
- Sản phẩm được chứng nhận không phù hợp với các tiêu chuẩn tương ứng hoặc vi phạm Quy định nguyên tắc, điều kiện chứng nhận này.
- Cơ sở sử dụng sai mục đích Giấy chứng nhận hoặc Dấu hiệu chứng nhận.
- Không thực hiện các yêu cầu về hành động khắc phục được chấp nhận trong đúng thời gian quy định.
- Các trường hợp khác như có những hành vi làm ảnh hưởng xấu tới hoạt động chứng nhận... sẽ do NAFI5 xem xét, quyết định.

10.2. NAFI5 sẽ thông báo bằng văn bản cho Cơ sở việc đình chỉ tạm thời sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận cũng như các biện pháp mà Cơ sở cần thực hiện.

11. Huỷ bỏ chứng nhận:

11.1. NAFI5 sẽ huỷ bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận chất lượng trong các trường hợp sau:

- Nếu việc giám sát sau chứng nhận chỉ ra sự không phù hợp ở mức độ nghiêm trọng của sản phẩm được chứng nhận đối với tiêu chuẩn áp dụng.



**QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG
NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU
CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT**

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 9/14

- b) Cơ sở ngừng sản xuất sản phẩm được chứng nhận quá 12 tháng.
- c) Cơ sở không duy trì điều kiện đảm bảo chất lượng theo Quy định.
- d) Sau thời hạn 04 tuần kể từ ngày nhận được thông báo đình chỉ tạm thời, mà Cơ sở không có văn bản giải trình về biện pháp khắc phục sẽ được tiến hành hoặc Cơ sở không thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục.
- e) Theo đề nghị của Cơ sở.

NAFI5 sẽ thông báo bằng văn bản cho Cơ sở việc huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận của NAFI5 và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

11.2. Khi Giấy chứng nhận hết hạn hoặc bị huỷ bỏ, Cơ sở phải:

- a) Ngừng sử dụng Giấy chứng nhận và ngừng tuyên bố về chứng nhận của NAFI5 trong các hoạt động có liên quan.
- b) Ngừng sử dụng Dấu hiệu chứng nhận trên tất cả sản phẩm hoặc bao bì được sản xuất kể từ ngày quyết định có hiệu lực.
- c) Thực hiện các biện pháp cần thiết để loại bỏ Dấu chứng nhận trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm còn tồn kho hoặc đang lưu thông trên thị trường.
- d) Ngừng mọi hình thức quảng cáo về việc được chứng nhận và cấp Dấu hiệu chứng nhận của sản phẩm.

12. Thay đổi yêu cầu chứng nhận:

12.1. Khi có sự thay đổi về tiêu chuẩn, qui định hay thủ tục chứng nhận, NAFI5 sẽ thông báo cho khách hàng những thay đổi đó và đồng thời quy định một thời gian hợp lý để khách hàng có thể điều chỉnh các quá trình, các thủ tục cho phù hợp với các yêu cầu đã thay đổi.

- Nếu các thay đổi là nhỏ chưa ảnh hưởng đến quá trình (ví dụ như: thay đổi về thuật ngữ, giải thích, . . .) thì NAFI 5 thông báo cho khách hàng điều chỉnh và có thể gửi kết quả điều chỉnh cho NAFI 5 xem xét hoặc NAFI 5 xem xét trong đợt đánh giá gần nhất.

- Nếu các thay đổi ảnh hưởng đến quá trình (ví dụ: thay đổi về biện pháp kiểm soát quản lý, thông số kỹ thuật...) thì NAFI 5 thông báo cho khách hàng điều chỉnh, sửa đổi đồng thời NAFI 5 sẽ đánh giá lại kết quả sửa đổi và thực hiện các thay đổi đó. Trình tự đánh giá được thực hiện như đợt đánh giá giám sát được quy định tại mục 6 của Quy định này.

12.2. Nếu Cơ sở không có khả năng đáp ứng được các thay đổi này, NAFI5 có thể yêu cầu khách hàng ngừng sử dụng Dấu chứng nhận cho đến khi khách hàng tiếp tục thỏa mãn các điều kiện, hoặc cho đến khi khiếu nại của khách hàng được giải quyết.

13. Giấy chứng nhận và biểu tượng chứng nhận sản phẩm.



**QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG
NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU
CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT**

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 10/14

Sau khi sản phẩm được chứng nhận, Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận phù hợp và được sử dụng biểu tượng chứng nhận sản phẩm. Cách ghi, sử dụng biểu tượng chứng nhận sản phẩm và dấu phù hợp được NAFI5 nêu chi tiết trong văn bản hướng dẫn sử dụng Dấu hiệu chứng nhận của NAFI5.

14. Trách nhiệm của cơ sở:

14.1. Việc sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không được sử dụng theo cách thức có thể làm mất uy tín của NAFI5 và có bất kỳ một công bố sai lệch, hiểu nhầm, lừa dối nào liên quan đến sản phẩm được chứng nhận.

b) Không được sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận theo cách có thể gây nên sự nhầm lẫn.

c) Tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận của NAFI5 khi giới thiệu sản phẩm của Cơ sở trên các phương tiện thông tin, quảng cáo.

14.2. Cơ sở có sản phẩm được chứng nhận không được chuyển nhượng Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận cho một cơ sở hoặc một pháp nhân khác.

14.3. Cơ sở có sản phẩm được chứng nhận phải đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sản phẩm phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn áp dụng và duy trì các điều kiện đảm bảo chất lượng phù hợp với các yêu cầu quy định.

14.4. Việc sản phẩm của Cơ sở được NAFI5 chứng nhận không có nghĩa NAFI5 chịu trách nhiệm đảm bảo sản phẩm của Cơ sở được chứng nhận phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn áp dụng.

14.5. Cơ sở xin chứng nhận sản phẩm phù hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, và tạo điều kiện cần thiết để Đoàn chuyên gia đánh giá, kể cả chuyên gia của Tổ chức công nhận thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đánh giá và giám sát.

14.6. Cơ sở thông báo bằng văn bản cho NAFI5 về các thay đổi (nếu có) đối với sản phẩm, quá trình sản xuất hoặc các điều kiện đảm bảo chất lượng có thể ảnh hưởng đến sự phù hợp của sản phẩm.

14.7. Cơ sở được chứng nhận phải:

a) Lưu giữ toàn bộ các ý kiến phản ánh, khiếu nại liên quan đến sản phẩm được chứng nhận và phải sẵn sàng cung cấp cho NAFI5 nếu có yêu cầu.

b) Tiến hành các biện pháp thích hợp để xử lý các khiếu nại và thiếu sót đối với sản phẩm hay dịch vụ ảnh hưởng đến sự phù hợp với các yêu cầu của chứng nhận.

c) Lập hồ sơ các biện pháp khắc phục đã tiến hành và kết quả thực hiện.

	QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT	Mã hiệu: 01 CL5/QĐ
		Lần ban hành: 04
		Ngày ban hành: 18/01/2018
		Trang: 11/14

15. Quyền của cơ sở được chứng nhận:

Cơ sở có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận được quyền:

- a) Quảng cáo sản phẩm đã được chứng nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- b) Sử dụng Dấu hiệu chứng nhận trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm đã được chứng nhận.
- c) Được sử dụng Giấy chứng nhận làm bằng chứng cho hồ sơ kỹ thuật, đấu thầu.
- d) Sử dụng kết quả chứng nhận để công bố chất lượng hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn/ Quy chuẩn theo yêu cầu của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá.
- e) Có thể được Cơ quan có thẩm quyền xét đề được miễn hoặc giảm kiểm tra về chất lượng.
- f) Được NAFI5 công bố trong Danh bạ sản phẩm của cơ sở được chứng nhận trên các phương tiện thông tin.

16. Bảo mật

NAFI5 có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin kinh tế, kỹ thuật... có liên quan đến Cơ sở xin chứng nhận. Các chuyên gia tham gia vào quá trình đánh giá của NAFI5 đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khi thực hiện nhiệm vụ.

17. Khiếu nại

Cơ sở muốn khiếu nại về công tác đánh giá và chứng nhận sản phẩm phù hợp có thể gửi đơn khiếu nại cho NAFI5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn, NAFI5 sẽ xem xét, xử lý và thông báo bằng văn bản đến Cơ sở.

18. Chi phí

Cơ sở xin chứng nhận sản phẩm phải trả chi phí đánh giá, chứng nhận, giám sát, thử nghiệm và các chi phí khác theo thoả thuận và quy định khác của Nhà nước cho NAFI5.



**QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG
NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU
CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT**

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 12/14

TÌNH TRẠNG CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

TT	Trang	Nội dung ban đầu	Nội dung đã sửa đổi, bổ sung	Lần soát xét	Ngày soát xét
1.	3	hoặc theo các yêu cầu đảm bảo kiểm soát chất lượng trong phụ lục XIII ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;	bỏ	2	30/12/13
2.	2	theo quy định tại mục 4.6.1, 4.8.1, 8.1.1, 8.1.2 của TCVN 7457:2004.	theo quy định tại mục 4.5 4.6, 5.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11, 7.12, phụ lục A của TCVN ISO/IEC 17065:2012	2	30/12/13
3.	2	Chưa có	Quy định nay được áp dụng đối với NAFI5 và các tổ chức/doanh nghiệp xin chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn. Mọi tổ chức/doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận trong Quy định này đều có thể đăng ký đánh giá cấp chứng nhận.	2	30/12/13
4.	2	Chưa có	<i>4.1 Điều khoản chung về tính pháp lý và bảo đảm tính công bằng:</i> Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5 (sau đây được gọi tắt là Trung tâm Chất lượng vùng 5) là tổ chức	2	30/12/13



**QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG
NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU
CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT**

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 13/14

			<p>được thành lập theo Quyết định số 4029/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Chất lượng vùng 5 là đơn vị trực thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản. Điều lệ hoạt động của Trung tâm Chất lượng vùng 5 theo quy định Quyết định số 256/QĐ-QLCL ngày 30/7/2009 và QĐ 360/ QĐ-QLCL ngày 26/10/2011 của Cục Trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, nhằm thực hiện hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý và cấp dấu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài. Thủ tục chứng nhận của Trung tâm Chất lượng vùng 5 tuân thủ theo các yêu cầu, chuẩn mực quốc gia và thông lệ quốc tế. Các thủ tục này được áp dụng nhằm đảm bảo tính thống nhất và chất lượng của hoạt động chứng nhận, không ngăn cản hay gây khó dễ cho các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đăng ký chứng nhận với Trung tâm Chất lượng vùng 5.</p>		
5.	3	<p>mục 9 (Chuẩn bị đánh giá) trong TCVN ISO 7457:2004 yêu cầu chung đối với các tổ chức điều hành Hệ thống chứng nhận sản phẩm.</p>	<p>mục 7 trong ISO/IEC 17065:2012, Đánh giá sự phù hợp-yêu cầu đối với các tổ chức chứng nhận sản phẩm quá trình, dịch vụ.</p>	2	30/12/13



**QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG
NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU
CHUẨN/QUY CHUẨN KỸ THUẬT**

Mã hiệu: 01 CL5/QĐ

Lần ban hành: 04

Ngày ban hành: 18/01/2018

Trang: 14/14

6.	6	Đánh giá giám sát được tiến hành theo định kỳ 9 tháng hoặc 12 tháng/lần	Tần suất đánh giá giám sát phải đảm bảo không quá 12 tháng/1 lần	2	30/12/13
	2	...Quyết định 4029/QĐ-BNN-TCCB...	Thay thế: Quyết định số 451/QĐ-QLCL ngày 05/09/2017 của Cục trưởng Cục quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản	3	20/10/17
	5	5.4. Đánh giá	Bổ sung 5.4.3. Đánh giá chứng nhận sản phẩm theo phương thức 6...	4	18/01/18